

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày: 31-3-2022
V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa

2. Bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST- DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Th , sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 49 thôn 4, xã Đ , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: vợ chồng ông K' V , bà Ka D (Đỗ)

Địa chỉ: Số 70 thôn 5B, xã Đ , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Ông Th có mặt, vợ chồng ông V , bà D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn Ông Th trình bày:

Năm 2018 cửa hàng Thanh Bình mua bán phân bón, cà phê của ông có làm ăn với vợ chồng ông K' V , bà Ka D địa chỉ thôn 5B , xã Đ , huyện D .

Ngày 20-12-2018 vợ chồng ông V , bà D có nợ của ông số tiền 140.380.000đ, lãi thỏa thuận 1,8 %/ tháng. Đến thời hạn trả vợ chồng ông V , bà D không trả.

Nay ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc vợ chồng ông V , bà D trả số tiền nợ gốc 140.380.000đ và tính lãi suất phát sinh từ ngày 20-12-2018 đến ngày 31-3-2022 là 39,4 tháng với mức lãi suất 1,67%/ tháng thành tiền là 92.367.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi 232.747.000đ.

Tài liệu chứng cứ : Giấy vay tiền ghi ngày 20-12-2018.

+ Bị đơn vợ chồng ông V , bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các Văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng ông V , bà D có trách nhiệm trả cho ông Thuỷ số tiền gốc và tiền lãi theo quy định.

Vợ chồng ông V , bà D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông V , bà D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Th Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Giấy vay tiền ghi ngày 20 tháng 12 năm 2018, có điểm chỉ ghi họ tên K' Văn, Ka Dôh do Ông Th giao nộp cho Tòa án nội dung thể hiện vợ chồng ông V , bà D có vay của Ông Th số tiền 140.380.000đ, lãi suất thỏa thuận 1,8%/ tháng và có thể chấp cho Ông Th 0,5ha cà phê tại khu vực tiên cô nhưng thực tế Ông Th trình bày thì không thể chấp gì, trong khi đó vợ chồng ông V , bà D lại vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Số tiền trên từ đó đến nay vợ chồng ông Văn không trả, mặc dù ông đã yêu cầu trả nhiều lần. Vợ chồng ông V , bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Nay Ông Th khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc vợ chồng ông V , bà D trả số tiền nợ gốc 140. 380.000đ. Hội đồng xét xử có đủ cơ

sở khẳng định việc vợ chồng ông V , bà D vay của Ông Nguyễn Xuân Th và còn nợ số tiền 140.380.000đ là có căn cứ.

[3] Về lãi suất: Ông Th yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,67%/tháng trên số tiền nợ 140.380.000đ, từ ngày 20-12-2018 đến ngày 31-3-2022 là 39,4 tháng, thành tiền là 92.367.000đ. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật, căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu tính lãi.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Th buộc vợ chồng ông K' V , bà Ka D có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền còn nợ là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn vợ chồng ông V , bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch $232.747.000đ \times 5\% = 11.637.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Th về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Buộc vợ chồng ông K' V , bà Ka D có trách nhiệm thanh toán trả cho Ông Nguyễn Xuân Th số tiền 232.747.000đ (Hai trăm ba mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Trong đó tiền gốc 140.380.000đ và tiền lãi 92.367.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Vợ chồng ông K' V , bà Ka D phải chịu 11.637.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- TÒA**
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- VKSND huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

K' My Na

